

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ 2020-2024
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2025-2030**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NHIỆM KỲ 2020 - 2024**

1. Thuận lợi.

- Cơ hội từ các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA): EVFTA, CPTPP, RCEP giúp hàng may mặc hưởng thuế suất ưu đãi khi xuất khẩu sang các thị trường lớn như EU, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc
- Tình hình chính trị trong nước ổn định, Chính phủ có các giải pháp quyết liệt trong công tác phòng chống dịch, khắc phục thiên tai, hỗ trợ người lao động, hỗ trợ giảm thuế cho doanh nghiệp.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.

2. Khó khăn.

- Nền kinh tế thế giới nói chung và thương mại dệt may nói riêng đối mặt với nhiều biến cố bất định như tác động của đại dịch Covid-19, thiên tai, xung đột địa chính trị và khủng hoảng kinh tế.
- Lao động cạnh tranh và thiếu hụt trầm trọng, tỷ lệ tuyển dụng và nghỉ việc tương đương, chi phí nhân công cao, phát sinh nhiều chi phí đào tạo.
- Nhiều hãng thời trang lớn trên thế giới đóng cửa, phá sản, nộp hồ sơ tái cấu trúc lại do sức mua giảm sâu, xu thế, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu bị điều chỉnh bởi dịch, ảnh hưởng tới nguồn hàng, khả năng thanh toán đơn hàng của các khách hàng, nợ xấu phát sinh.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2020	TH Năm 2021	TH Năm 2022	TH Năm 2023	Năm 2024		So sánh (%)		
							KH	TH	TH/KH 2024	2024 /2023	2024 /2020
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	3.555	3.521	4.500	4.259	4.165	4.893	117,48	114,90	137,63
2	Doanh thu + thu nhập	Tỷ đồng	3.486	3.517	4.672	4.257	4.250	4.769	112,22	112,03	136,83
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	81	92	150	123	115	141	122,62	114,24	173,30
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	55	71	77	90	79	67	84,68	74,43	121,44
5	Trích khấu hao	Tỷ đồng	92	75	86	91	95	85	89,10	92,64	92,07
6	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	941	810	1.057	962	1.021	1.020	99,94	106,06	108,42
	<i>Trong đó: chi phí lương</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>837</i>	<i>706</i>	<i>944</i>	<i>848</i>	<i>898</i>	<i>898</i>	<i>100,08</i>	<i>105,87</i>	<i>107,34</i>
7	Lao động bình quân	Người	7.110	7.035	7.143	7.261	7.500	7.130	95,07	98,20	100,28
8	Thu nhập bình quân	1.000đ	7.768	8.360	9.300	9.300	9.500	10.000	105,26	107,53	128,73
9	Đầu tư	Tỷ đồng	78	90	246	89	334	114	34,31	128,34	147,52
10	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	302	302	302	318	318	318	100,00	100,00	105,00
11	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	12%	10%	18%	15%	15%	15%	100,00	100,00	125,00

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trong năm 2024:

- Tổng doanh thu: 4.769 tỷ đồng, vượt 12,22% kế hoạch và vượt 12,03% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế: 141 tỷ đồng, vượt 22,62% kế hoạch và vượt 14,24% so cùng kỳ.
- Lao động bình quân: 7.130 người, bằng 98,2% cùng kỳ 2023
- Thu nhập bình quân của người lao động là 10.000.000 đồng/người/tháng, vượt 5,26% kế hoạch và vượt 7,53% so cùng kỳ.

1.2 Kết quả hoạt động của Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2020-2024:

Biểu số liệu

- Tổng doanh thu năm 2020 đạt 3.486 tỷ đồng, năm 2024 đạt 4.769 tỷ đồng, tăng 36,83% so với năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 81 tỷ đồng, năm 2024 đạt 141 tỷ đồng, tăng 73,30% so với năm 2020
- Lao động bình quân năm 2020 là 7.110 người, năm 2024 là 7.130 người, tăng 0,28% so với năm 2020
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 là 7.768.000 đồng/người/tháng, năm 2024 là 10.000.000 đồng/người/tháng, tăng 28,73% so với năm 2020.

2. Công tác đầu tư 2020-2024:

STT	Giá trị đầu tư	ĐVT	TH 2020	TH 2021	TH 2022	TH 2023	Năm 2024		So sánh (%)		
							KH	TH	TH/KH 2024	2024 /2023	2024 /2020
I	Theo khoản mục	Tỷ đồng	77,60	89,82	245,61	89,19	333,63	114,47	34,31	128,34	147,52
1	XDCB	Tỷ đồng	11,28	47,73	96,77	21,91	151,10	41,50	27,46	189,43	367,85
2	MMTB	Tỷ đồng	64,30	37,22	147,05	63,21	123,39	67,95	55,07	107,49	105,68
3	Khác	Tỷ đồng	2,02	4,87	1,80	4,07	59,14	5,02	8,49	123,30	249,14
II	Theo nguồn vốn	Tỷ đồng	77,60	89,82	245,61	89,19	333,63	114,47	34,31	128,34	147,52
1	Vốn tự có	Tỷ đồng	39,21	26,77	135,80	52,37	155,21	58,38	37,61	111,48	148,91
2	Vốn vay TM	Tỷ đồng	38,39	63,05	109,82	36,82	178,42	56,09	31,44	152,32	146,10

2.1. Tổng giá trị đầu tư trong giai đoạn 2020-2024 là 616 tỷ đồng, trong đó giá trị Xây lắp: 219 tỷ đồng, Thiết bị: 380 tỷ đồng, Đầu tư khác: 17 tỷ đồng.

Trong giai đoạn này, nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng, bố trí sắp xếp quy hoạch sản xuất phù hợp, Tổng công ty đã mạnh dạn triển khai đầu tư các dự án mở rộng năng lực sản xuất với quy mô nhà xưởng cao tầng, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Các công trình xây dựng mang tính bền vững, tận dụng khai thác triệt để quỹ đất, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quy định của pháp luật hiện hành, đáp ứng điều kiện sản xuất. Công tác đầu tư được thực hiện theo định hướng đảm bảo sự linh hoạt trong việc chuyển đổi công năng sử dụng, có dự tính phương án điều chỉnh mô hình sản xuất kinh doanh tùy theo điều kiện thị trường, đồng thời đón đầu xu hướng xanh hóa của ngành dệt may.

2.2. Các dự án nổi bật đã thực hiện:

* Đầu tư thiết bị chiều sâu:

- Đẩy mạnh công tác đầu tư thiết bị chiều sâu và đổi mới công nghệ, theo hướng tự động hóa, xanh hóa. Các thiết bị đều được đưa vào sử dụng ngay, đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện làm việc an toàn và thoải mái hơn cho người lao động. Đặc biệt, Tổng công ty cũng tập trung đầu tư cho các máy móc thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ và sáng tạo, đưa vào sản xuất đạt hiệu quả như: máy trải vải, cắt tự động, các thiết bị lập trình, các thiết bị thừa, dính tự động, hệ thống chuyên treo, thiết bị may túi tự động, máy dán túi, chiết ly áo tự động, máy may thép tay tự động... phần mềm thiết kế 3D, mô phỏng trình diễn thời trang và phục vụ fit mẫu online giảm thời gian và chi phí như, CLO, Style3D ... giúp tăng năng suất lao động, thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Tổng giá trị đầu tư thiết bị chiều sâu trong giai đoạn 2020-2024 là 185 tỷ đồng. Trong đó, giá trị đầu tư máy móc công nghệ hiện đại là 136 tỷ đồng, giá trị đầu tư thay thế thiết bị cũ là 49 tỷ đồng.

* Các dự án về chuyển đổi xanh:

- Thực hiện ký kết hợp đồng tư vấn cấp giấy chứng nhận Nhà máy xanh (Leed) tại Tổng công ty May 10 và các xí nghiệp địa phương. Bước đầu thu thập số liệu đánh giá với mục tiêu là quản lý, vận hành các nhà máy đạt chứng nhận xanh, phù hợp với các cấp độ chứng nhận (Silver/ Gold).

- Thực hiện lắp đặt 04 nồi hơi đốt viên nén gỗ biomass công suất từ 3-4 tấn hơi/giờ tại XN May Hưng Hà, XN Veston Hưng Hà và tại trụ sở Tổng công ty thay thế cho các nồi hơi đốt than. Kết quả vừa đảm bảo chất lượng hơi cung cấp vừa giúp giảm chi phí vận hành hàng năm với số tiền hơn 3 tỷ đồng. Ngoài ra còn bảo vệ môi trường, giảm 10.000 tấn phát thải CO₂/ năm.

- Lắp đặt hoàn thành hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại XN may Bim Sơn, XN Veston Hưng Hà, XN may Hà Quảng, thực hiện theo hình thức ký hợp tác với Quỹ đầu tư Green Yellow. Việc lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời đã giảm phát thải 2000 tấn CO₂/năm và được cấp giấy chứng nhận IREC (chứng nhận về sử dụng năng lượng tái tạo).

- Thực hiện kiểm toán khí nhà kính, lập báo cáo phát thải khí cho tất cả các đơn vị trong toàn Tổng công ty, kết quả đã đánh giá được tình hình phát thải khí CO₂ hiện tại, nhận biết được nguồn phát từ đó đưa ra các biện pháp giảm lượng khí thải nhà kính, cải thiện môi trường làm việc và đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện đầu tư Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp tại Trụ sở Tổng công ty, Xí nghiệp may Bim Sơn, Xí nghiệp may Hưng Hà, Xí nghiệp veston Hưng Hà giúp doanh nghiệp tuân thủ các quy định về môi trường, thể hiện trách nhiệm xã hội, góp phần bảo vệ môi trường.

*** Kết quả đầu tư một số dự án mở rộng:**

Trong nhiệm kỳ, Tổng công ty đã triển khai 03 dự án trọng điểm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể:

a. Dự án Hà quảng: DA nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 06/10/2021

Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	Triệu đồng	154.330	158.691	220.278	144.949	169.217
Chi phí	Triệu đồng	150.220	166.431	221.409	154.936	159.374
Lợi nhuận	Triệu đồng	4.110	(7.740)	(1.131)	(9.987)	9.843

b. Dự án Hưng Hà: DA nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 05/01/2022

Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	Triệu đồng	136.759	137.631	169.085	194.372	200.707
Chi phí	Triệu đồng	128.968	136.354	165.675	183.777	186.847
Lợi nhuận	Triệu đồng	7.791	1.277	3.410	10.595	13.860

c. Dự án Bim Sơn: DA nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 23/09/2022.

Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu	Triệu đồng	125.761	148.147	193.586	209.085	280.089
Chi phí	Triệu đồng	117.616	135.623	185.915	223.752	276.963
Lợi nhuận	Triệu đồng	8.145	12.524	7.671	(14.667)	3.126

2.3. Thực hiện đầu tư năm 2024.

- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch đầu tư năm 2024 – 2025 và những năm tiếp theo là 333,63 tỷ đồng.

- Trong năm 2024 giá trị đầu tư thực hiện 114,47 tỷ đồng bao gồm một số hạng mục chính như sau:

+ Đầu tư xây dựng mới Chi nhánh Tổng công ty May 10- CTCP Xí nghiệp may Thái Hà tại Khu Công nghiệp Gia Lễ - Thái Bình	49,20 tỷ đ
+ Dự án Bim Sơn	1,34 tỷ đ
+ Đầu tư xây dựng Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại 95 Bạch Đằng	1,81 tỷ đ
+ Quy hoạch tổng thể Tổng công ty tới năm 2030 tầm nhìn 2050	0,24 tỷ đ
+ Làm mới cửa hàng (6 Centurion + 10 shop)	6,26 tỷ đ
+ Đầu tư máy móc thiết bị, phần mềm quản lý toàn Tổng công ty	55,62 tỷ đ

3. Công tác kinh doanh:

3.1. Đối với thị trường xuất khẩu:

Trong những năm qua, thị trường có nhiều bất ổn do ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh thương mại, chiến tranh vũ trang của một số nước trên thế giới làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh thương mại toàn cầu, trong đó có ngành dệt may. Trước những khó khăn thách thức đó, Tổng công ty đã linh hoạt ứng phó bằng các giải pháp:

- Chủ động đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, thực hiện các giải pháp sản xuất đáp ứng các đơn hàng nhỏ, kết cấu phức tạp, thời gian sản xuất ngắn, giá cao.

- Đa dạng hóa thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, sản phẩm mới, thay thế khách hàng truyền thống gặp khó khăn phải tái cấu trúc.

- Tập trung nghiên cứu khai thác nguồn nguyên phụ liệu, hệ thống vệ tinh để đáp ứng kịp thời sản xuất.

- Tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới, sản phẩm mới, thay thế khách hàng truyền thống gặp khó khăn phải tái cấu trúc.

- Cân bằng tỷ trọng sản lượng hàng xuất khẩu của ba thị trường chính như Mỹ, EU, Nhật.

3.2. Đối với thị trường nội địa:

Trong những năm qua, với những khó khăn về dịch bệnh, lạm phát, sức mua trong nước cũng giảm sâu. Hệ thống bán hàng qua kênh các cửa hàng, đại lý gặp nhiều khó

khăn, Tổng công ty đã tập trung thay đổi chiến lược phát triển kinh doanh hàng trong nước cụ thể:

- Đẩy mạnh phát triển kênh bán hàng thương mại điện tử. Ổn định và phát triển các kênh bán hàng hiện có, đầu tư nguồn lực và chi phí bán hàng mạnh đúng vào các kênh bán xu thế, có hiệu quả, doanh thu tăng bình quân từ 4-8% mỗi năm.

- Tiếp tục tập trung khai thác đơn hàng đồng phục. Triển khai đồng bộ phương pháp quảng bá, marketing đồng phục trên tất cả các nền tảng online và offline.

- Ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và bán hàng, tăng trải nghiệm cho khách hàng.

- Tiếp tục đầu tư vào thiết kế sản phẩm nữ, đổi mới về chất liệu, kiểu dáng, tinh gọn mẫu mã đáp ứng nhu cầu thị trường do đó sản phẩm thời trang nữ được khách hàng ưa chuộng, đặc biệt là các sản phẩm SM, veston doanh thu tăng bình quân 15% mỗi năm.

- Tiếp tục đầu tư phát triển kênh may đo sản phẩm veston. Cập nhật thường xuyên mẫu mã theo xu hướng, nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiên cứu và đổi mới kiểu dáng veston, đảm bảo đa dạng phong cách để khách hàng có nhiều lựa chọn, doanh thu tăng bình quân 18% mỗi năm.

4. Công tác nghiên cứu, tổ chức sản xuất.

Do thị trường có nhiều thay đổi, đón nhận nhiều khách hàng mới, chủng loại sản phẩm mới, chất liệu kiểu dáng đa dạng, thời gian giao hàng nhanh đòi hỏi công tác nghiên cứu tổ chức sản xuất thích ứng nhanh bằng các giải pháp:

- Công tác tổ chức sắp xếp chuyên sản xuất linh hoạt theo tiến độ đơn hàng.

- Chú trọng công tác nghiên cứu trước sản xuất, đảm bảo sản xuất sản phẩm đạt chất lượng, đẩy nhanh thời gian hoàn thành sản phẩm.

- Thực hiện đầu tư thiết bị công nghệ, chuyên dùng đẩy nhanh năng suất lao động

- Quan tâm chăm sóc người lao động, sử dụng nhiều biện pháp thu hút, đào tạo lao động trẻ tăng thu nhập để giữ lao động.

5. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Hàng năm Tổng công ty thực hiện rà soát, chỉnh sửa Điều lệ, hệ thống Quy chế, quy định, quy trình phù hợp với Luật mới ban hành và phù hợp với những thay đổi trong quá trình số hóa quy trình hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định đối với Công ty đại chúng về các nghĩa vụ công bố thông tin.

- Tiếp tục nâng cao hoạt động quản trị rủi ro tài chính thông qua các chỉ số đo lường tài chính, qua đó điều chỉnh quy trình quản lý mua hàng, hàng tồn kho, quản lý hiệu quả nợ phải thu.

- Tập trung bám sát diễn biến thị trường tài chính, tỷ giá, cân đối dòng tiền, sử dụng vốn hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.

- Xây dựng chiến lược cho từng mảng hoạt động, đánh giá hiệu quả định kỳ để có những quyết sách điều chỉnh kịp thời.

6. Tình hình lao động

Cạnh tranh lao động gay gắt, Tổng công ty đã đa dạng hóa biện pháp tuyển dụng, cải thiện chế độ, điều kiện làm việc, thu nhập, đảm bảo tăng lương 3-8% hàng năm. Nhờ đó, lao động duy trì ổn định, đến năm 2024 tương đương năm 2020.

Tổng công ty duy trì tuyển dụng ổn định, đảm bảo lực lượng lao động trong nhiệm kỳ. Chất lượng lao động nâng cao do duy trì công tác đào tạo tại các đơn vị, giúp người lao động thích ứng nhanh với yêu cầu sản xuất, nâng cao năng suất, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

7. Công tác tổ chức bộ máy

- Tổng công ty đã thành lập mới một số đơn vị, bộ phận phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh

STT	Đơn vị	Thời gian	Ghi chú
1	Xí nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế	06/04/2020	
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ & Thời trang May 10	31/12/2020	
3	Xí nghiệp May 10 Thái Nguyên	19/03/2021	
4	Xí nghiệp May 10 Hà Tĩnh	01/06/2021	
5	Phòng Xuất nhập khẩu	22/09/2021	Tách từ Phòng Kế hoạch
6	Ban Kiểm toán nội bộ	19/01/2022	
7	Xí nghiệp may Phù Đồng	30/05/2022	Thành lập trên cơ sở Giải thể Công ty TNHH May Phù Đồng

- Tổng công ty giải thể, sáp nhập, thu hẹp hoạt động một số đơn vị, bộ phận nhằm sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý.

STT	Đơn vị	Thời gian	Ghi chú
1	Siêu thị M10Mart	30/06/2021	Thu hẹp hoạt động, chấm dứt hoạt động Siêu thị M10Mart tại Bím Sơn, Long Biên, Hà Quảng.
2	Trung tâm phát triển sản phẩm	19/01/2021	Sáp nhập vào Phòng Kỹ thuật
3	Công ty TNHH May Phù Đồng	29/08/2022	Giải thể
4	Xí nghiệp May 10 Thái Nguyên	01/07/2023	Giải thể
5	Xí nghiệp sản xuất trang thiết bị y tế	20/06/2024	Giải thể

- Sau sắp xếp tinh gọn, tính đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty có:

TT	Khối	Số lượng
1	Phòng ban nghiệp vụ	14 đơn vị
2	Trường đào tạo	2 đơn vị
3	Kinh doanh	3 đơn vị
4	Sản xuất	12 đơn vị
5	Công ty góp vốn	1 đơn vị

8. Công tác kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro

****/ Về quản trị rủi ro***

- Tiếp tục tổ chức các chương trình đào tạo liên quan đến công tác quản trị rủi ro.

Trong đó tập trung vào công tác quản trị hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, các phương pháp xây dựng quy trình hoạt động và khung quản trị doanh nghiệp nhằm trang bị kiến thức cần thiết về kiểm soát nội bộ và truyền tải văn hóa rủi ro đến toàn thể nhân viên trong công ty.

- Triển khai công tác tự nhận diện rủi ro tại các đơn vị, tự đánh giá và xếp hạng rủi ro, đề xuất giải pháp, kế hoạch hành động để ứng phó rủi ro tại tất cả các đơn vị trong Tổng công ty định kỳ hàng tháng / quý.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro tài chính thông qua các giải pháp như quản trị hàng tồn kho, kiểm soát tỷ lệ chi phí trên doanh thu, đánh giá hiệu quả hoạt động theo từng mảng kinh doanh, quản lý dòng tiền theo khách hàng đặc biệt đẩy mạnh các giải pháp thu hồi công nợ; Thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ phải thu của khách hàng Li&Fung, đồng thời tiếp tục làm việc với công ty Luật TNHH ACS Legal Việt Nam để gửi thư yêu cầu thanh toán cho Li&Fung, yêu cầu Li&Fung giải quyết tranh chấp và nghiên cứu các giải pháp thu hồi công nợ khả thi khác.

****/ Về hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ***

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ hệ thống văn bản nội bộ, quy chế, quy định của Tổng công ty. Đồng thời đề xuất các giải pháp cải tiến, cập nhật hệ thống văn bản nội bộ cho phù hợp, tiến tới thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong công tác quản trị hệ thống văn bản nội bộ.

- Thẩm tra công tác hạch toán kế toán quản trị tài chính tại các chi nhánh hạch toán độc lập. Tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản vật tư hàng hóa, tổng hợp số liệu kiểm kê, đề nghị xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển và đề xuất hoàn thiện quy trình quản lý tài sản của công ty.

- Phối hợp với các đơn vị để hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu khó đòi nhằm thu hồi nợ cho Tổng công ty.

- Ban Kiểm toán nội bộ đã chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện các cuộc kiểm toán, đánh giá thuần túy.

9. Thực hiện chiến lược xây dựng Tổng công ty May 10 theo xu thế Phát triển bền vững ESG

Nhằm hiện thực hóa chiến lược xây dựng Tổng công ty May 10 trở thành doanh nghiệp dệt may xanh, tiên phong trong việc phát triển bền vững, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội., Tổng công ty May 10 xây dựng các chương trình hành động để đạt được các mục tiêu sau:

- Xây dựng May 10 thành doanh nghiệp xanh hàng đầu trong ngành dệt may Việt Nam.
- Đạt các tiêu chuẩn quốc tế được cấp chứng chỉ nhà máy xanh (LEED, IREC).
- Giảm phát thải carbon, sử dụng năng lượng tái tạo, tăng cường tái chế và tuần hoàn nguyên liệu.

Các trụ cột chính cho chương trình hành động, bao gồm:

****/ Chuyển đổi nhiên liệu, nguyên liệu sạch***

- Thay thế nôi hơi than bằng nôi hơi biomass và điện tại các nhà máy Hưng Hà, Thái Hà, Bím Sơn.
- Ứng dụng nhiên liệu sinh khối (biomass), hơi nước và điện trong quy trình là, sấy, giảm tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch.
- Quản lý tài nguyên hiệu quả, và phát triển năng lượng sạch.
- Giảm sử dụng nhựa và tăng tái chế nguyên liệu trong sản xuất.

****/ Phát triển năng lượng tái tạo***

- Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy tại Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hóa.
- Tích hợp lưu trữ năng lượng và tối ưu tiêu thụ, giảm chi phí điện, hướng tới mô hình nhà máy tự cung cấp điện.

****/ Chứng nhận Nhà máy xanh (LEED, IREC)***

- Đạt chứng nhận LEED Silver/Gold cho Xí nghiệp May Hưng Hà, Thái Hà, Bím Sơn.
- Hoàn thành chứng nhận IREC (chứng nhận sử dụng năng lượng tái tạo) cho hệ thống nhà máy vào năm 2028.

****/ Ứng dụng công nghệ và tự động hóa***

- Đầu tư chuyển may tự động, hệ thống kho thông minh, AI giám sát sản xuất tại Thái Hà, Hưng Hà, Bím Sơn.
- Sử dụng phần mềm mô phỏng 3D, tối ưu hóa nguyên liệu, giảm lãng phí vải và nước.

****/ Quản lý nước và tái chế***

- Xây dựng hệ thống tái sử dụng nước thải cấp độ 2, giảm 30% lượng nước tiêu thụ tại các nhà máy lớn.
- Ứng dụng công nghệ giặt sinh học, xử lý nước thải tiên tiến, đạt chuẩn môi trường quốc tế.
- Tái chế vải thừa, sản xuất nguyên liệu từ sợi tái chế, phát triển dòng sản phẩm bền vững.

****/ Lộ trình thực hiện dự kiến***

Giai đoạn	Hoạt động chính
2025 - 2026	Hoàn thành lắp đặt nồi hơi biomass, điện mặt trời 2 MWp, khởi động chứng nhận LEED.
2027 - 2028	Hoàn thành các chứng nhận LEED Silver, IREC, áp dụng tái chế vải thừa.
2029 - 2030	Đạt 70% năng lượng tái tạo, giảm 30% khí thải CO2, mở rộng công nghệ tuần hoàn nước.

****/ Kết quả kỳ vọng***

- Giảm 25.000 tấn CO2/năm.
- Tiết kiệm 15 - 20% chi phí điện.
- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo: Đạt tỷ lệ năng lượng tái tạo ít nhất 50% trong tổng tiêu thụ năng lượng.
- Thúc đẩy bình đẳng và phát triển xã hội: Đảm bảo cơ hội bình đẳng cho nhân viên và cộng đồng.
- Minh bạch quản trị: Đảm bảo hệ thống quản trị ESG đạt chuẩn quốc tế.
- Đáp ứng yêu cầu xanh hóa của khách hàng quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Chiến lược này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường và xã hội mà còn nâng cao uy tín và vị thế của doanh nghiệp. Chuyển đổi xanh và ESG sẽ là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững trong dài hạn.

10. Các công tác khác:

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và ý thức cộng đồng của người lao động. Công tác tư tưởng, tuyên truyền được thực hiện hiệu quả, giúp người lao động thấu hiểu giá trị doanh nghiệp mang lại, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, tạo môi trường làm việc tích cực, đồng lòng vì mục tiêu chung.

Môi trường văn hóa doanh nghiệp tiếp tục được duy trì và phát huy, người lao động trong toàn Tổng công ty luôn chia sẻ, suy nghĩ tích cực, chủ động đón nhận thách thức và nỗ lực vượt qua khó khăn. Các hoạt động thường niên được triển khai bài bản, góp phần tạo động lực thi đua lao động, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của NLĐ.

Duy trì tổ chức các hoạt động thường niên:

Ngay từ đầu mỗi năm, Tổng công ty phát động phong trào thi đua và ký giao ước với các đơn vị. Công tác đánh giá nội bộ và tuân thủ hệ thống quản lý được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo vận hành đồng bộ và hiệu quả.

Tập trung nâng cao đời sống người lao động thông qua các phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến, thực hành tiết kiệm và các hoạt động chăm lo sức khỏe.

Đảm bảo công tác trật tự trị an, ATVSLĐ, PCLB và PCCC; củng cố mạng lưới an ninh nhân dân và lực lượng tự vệ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Đảm bảo an ninh, an toàn lao động.

Tổng công ty đã xây dựng các phương án linh hoạt để đối phó với tình huống khẩn cấp, đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn. Trong giai đoạn 2020-2021, công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện chặt chẽ, nâng cao nhận thức và kiểm soát rủi ro tại nơi làm việc.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn theo dõi sát diễn biến kinh tế - chính trị toàn cầu, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, thích ứng nhanh với biến động thị trường nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2025-2030

Ngành dệt may Việt Nam trong giai đoạn 2025-2030 dự báo sẽ đối mặt với nhiều thách thức như xung đột địa chính trị trên toàn cầu và nguy cơ chiến tranh thương mại. Mặc dù Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% cho năm 2025, nhưng môi trường kinh doanh hiện tại vẫn gặp nhiều khó khăn do Mỹ công bố chính sách thuế quan mới áp dụng với toàn bộ hàng hóa nhập khẩu vào Mỹ, trong đó Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia phải chịu mức thuế cao nhất, tăng đột biến thêm 10% từ ngày 9/4/2025 và tăng lên 46% từ quý 3/2025. Sức mua toàn cầu giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu, trong khi các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu hồi phục chậm. Ngành dệt may cần nhanh chóng thích ứng với xu hướng tiêu dùng mới đồng thời phát triển các chiến lược dài hạn, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chuỗi cung ứng, cũng như áp dụng tiêu chuẩn ESG để duy trì tính cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng gia tăng.

Trong bối cảnh như trên, Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu và các giải pháp cho năm 2025 và các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Chiến lược phát triển

- Tổng công ty tiếp tục tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi.
- Tiếp tục khai thác hiệu quả các ngành nghề dịch vụ: Đào tạo, y tế, khách sạn, siêu thị;
- Nghiên cứu đầu tư các ngành nghề mới như: Sản xuất các sản phẩm tiêu dùng (ngoài may mặc); Nông nghiệp công nghệ cao; Bất động sản khu công nghiệp và nhà ở, kinh doanh dịch vụ khác... trên cơ sở hiệu quả đầu tư an toàn và tăng trưởng vốn.

2. Một số chỉ tiêu chính nhiệm kỳ 2025-2030:

- Doanh thu: tăng bình quân 5%-8% mỗi năm
- Lợi nhuận: tăng bình quân 7%-10 % mỗi năm
- Thu nhập bình quân người lao động: tăng bình quân 3% - 7% mỗi năm
- Cổ tức hàng năm: 10% – 20%/VĐL

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng doanh thu: 4.880 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 169 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi cổ tức: 15%/VĐL

Trước những diễn biến khó lường của thị trường, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thị trường.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025 và giai đoạn 2025-2030

4.1. Định hướng đầu tư giai đoạn 2025-2030

Tổng công ty May 10 định hướng thực hiện công tác đầu tư phù hợp với chiến lược quy hoạch các vùng sản xuất, thúc đẩy công tác tự động hóa, xanh hóa, số hóa, tập trung vào những yếu tố then chốt để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Dự kiến:

- Đầu tư quy hoạch Trụ sở Tổng công ty (Hà Nội).
- Đầu tư xây dựng Trung tâm phát triển mẫu và Kinh doanh thương mại tại phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Bỉm Sơn 1).
- Đầu tư mở rộng năng lực sản xuất CN Tổng công ty May 10 – CTCP- Xí nghiệp may Bỉm Sơn (giai đoạn 2) tại xã Quảng Trung, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Bỉm Sơn 2).
- Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành (Nam Định).
- Đầu tư mở rộng CN Tổng công ty May 10 – CTCP – Xí nghiệp may Đông Hưng.
- Đầu tư xây dựng Xưởng giặt và phụ trợ - Xí nghiệp may Hà Quảng (Quảng Bình).
- Lựa chọn địa điểm đầu tư và mở rộng mô hình trường Mầm non May 10 tại May 10 và các địa phương (dự kiến Hưng Hà – Thái Bình, Hà Quảng – Quảng Bình).
- Triển khai các mô hình nhà máy thông minh:
 - + Đầu tư thí điểm cho dự án Gia Lễ - Thái Hà (Thái Bình).
 - + Thiết lập chuyền may sơ mi tự động, robot hóa tại Xí nghiệp may Hà Quảng (Quảng Bình).
 - + Thiết lập chuyền may quần tự động, robot hóa tại Xí nghiệp may Hưng Hà (Thái Bình)
- + Đầu tư xây dựng hạ tầng và ứng dụng robot trong hoạt động sản xuất.
- + Triển khai mô hình quản trị sản xuất - hệ thống kho thông minh.
- Nghiên cứu triển khai đầu tư một số ngành nghề phụ trợ ngành may hoặc các sản phẩm tương tự, với công nghệ hiện đại, sử dụng ít lao động, phát huy tối đa kinh nghiệm sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả.
- Thúc đẩy đầu tư chuyển đổi xanh (Đầu tư lắp đặt Hệ thống xử lý nước thải cấp độ 2 với mục tiêu tái sử dụng nước; lắp đặt Hệ thống điện năng lượng mặt trời; Nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo đạt chứng nhận Nhà máy xanh (Leed)

Việc phân kỳ và lập kế hoạch triển khai các dự án sẽ được quyết định cụ thể căn cứ vào thực tế nhu cầu sản xuất kinh doanh, điều kiện thị trường.

4.2. Kế hoạch đầu tư năm 2025.

*/ Tổng mức đầu tư năm 2025: 280,36 tỷ đồng, trong đó:

- Xây lắp: 160,04 tỷ đồng
- Thiết bị, chuyển đổi số: 116,30 tỷ đồng

- Đầu tư khác: 4,02 tỷ đồng
 */ Các hạng mục chi tiết trong kế hoạch đầu tư 2025:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên hạng mục đầu tư	KH 2025 (Tỷ đồng)
I	Các dự án đầu tư xây dựng	160,04
1	Thiết kế và phê duyệt quy hoạch tại Trụ sở Tổng công ty May 10 tới năm 2030 tầm nhìn 2050 (Tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 2,05 tỷ đồng)	2,05
2	Đầu tư xây dựng mới Chi nhánh Tổng công ty May 10- CTCP Xí nghiệp may Thái Hà tại Khu Công nghiệp Gia Lễ - Thái Bình (Tổng mức đầu tư 248 tỷ đồng, đã giải ngân 52 tỷ đồng, ước thực hiện trong 2025 (138,67 tỷ đồng))	138,67
3	Đầu tư xây dựng Trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành (Tổng mức đầu tư 79,1 tỷ đồng, đã chi 23 tỷ đồng mua đất, ước thực hiện trong 2025 khoảng 3,0 tỷ đồng)	3,0
4	Đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh và cửa hàng giới thiệu sản phẩm số 95 đường Bạch Đằng - Tổng công ty May 10 – CTCP (Tổng mức đầu tư 10,6 tỷ đồng, đã giải ngân 1,8 tỷ đồng, còn lại 8,82 tỷ đồng thực hiện trong 2025)	8,82
5	Đầu tư mở rộng CN Tổng công ty May 10 – CTCP – Xí nghiệp may Đông Hưng (Thái Bình) (Tổng mức đầu tư dự kiến 39,71 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 1 tỷ đồng)	1,0
6	Đầu tư mở rộng hạ tầng, phụ trợ CN Tổng công ty May 10 - CTCP - Xí nghiệp may Hà Quảng (Tổng mức đầu tư dự kiến 16,17 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 1 tỷ đồng)	1,0
7	Đầu tư mở rộng XN may Bim Sơn Giai đoạn 2 (Tại xã Quang Trung, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa) (Tổng mức đầu tư dự kiến 63,25 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 4,5 tỷ đồng)	4,5
8	Đầu tư mở rộng XN may Bim Sơn (Phường Ngọc Trạo, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa) (Tổng mức đầu tư dự kiến 115 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 1 tỷ đồng)	1,0
II	Các dự án đầu tư MMTB, Phần mềm, Chuyển đổi số	116,30
9	Đầu tư máy móc thiết bị các loại toàn Tổng công ty	92,01
10	Thiết bị tin học toàn Tổng công ty: phần mềm, các hạng mục chuyển đổi số, phần cứng, (Dự kiến năm 2025 thực hiện các PM Bravo, VDX)	24,29
III	Các dự án tư vấn	4,02
11	Tư vấn cấp giấy chứng nhận Nhà máy xanh (LEED) tại Tổng công ty May 10, Xí nghiệp may Hưng Hà, TTTM và SXCN cao Hưng Hà, XN may Thái Hà, XN may Hà Quảng, XN may Bim Sơn (Tổng mức đầu tư dự kiến 8,99 tỷ đồng, ước thực hiện 2025 là 4,02 tỷ đồng)	4,02
	Tổng	280,36

5. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện:

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, Tổng công ty đặt ra 6 nhóm giải pháp, nhiệm vụ chính bao gồm:

(1) Bám sát diễn biến thị trường, chủ động xây dựng kịch bản, phương án ứng phó, điều chỉnh linh hoạt các giải pháp trên định hướng xuyên suốt phát triển lõi dựa trên thế mạnh thương hiệu và công nghệ may của TCTy.

(2) Xây dựng, hoàn thiện bộ quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn, báo cáo quản trị, quản trị rủi ro của TCTy trên nền tảng số hóa.

(3) Tối ưu hóa chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh với nhà cung cấp, khách hàng; phát triển mạng lưới vệ tinh nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(4) Tập trung tuyển dụng, đào tạo và nâng cao chế độ chính sách để bảo toàn và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

(5) Tiếp tục đầu tư thiết bị công nghệ, thiết bị tự động để tăng năng suất lao động, ứng phó với thiếu hụt lao động, đặc biệt tập trung các hoạt động đầu tư xanh, bền vững như năng lượng mặt trời, tái chế nước thải... đáp ứng tiêu chuẩn Leed.

(6) Nâng cao công tác quản trị mua hàng và chi phí, loại bỏ lãng phí, đẩy nhanh ứng dụng các sáng kiến số trong công việc.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.



Thân Đức Việt